

Bản án số: 20/2020/DS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2020/TLST – DS ngày 15 tháng 01 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 98/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH T (Công ty T).

Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lý Văn Th (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2019), xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ông Thị Ngọc P.

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH T có ông Lý Văn Th là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/6/2017, bà Ông Thị Ngọc P có ký Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 với Công ty Tài chính TNHH T (sau đây gọi tắt là Công ty

T) để vay số tiền 35.821.218 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,92%/tháng; mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà P phải thanh toán số tiền 52.806.749 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả dần trong vòng 20 tháng, 19 tháng đầu trả mỗi tháng 2.617.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.083.749 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/8/2017.

Thực hiện hợp đồng, Bà P đã ký nhận đủ số tiền giải ngân và tiến hành thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH T tổng số tiền 26.219.000 đồng. Kể từ ngày 01/6/2018 đến nay, Bà P không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty T đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở.

Vì vậy, Công ty Tài chính TNHH T khởi kiện yêu cầu Bà P thanh toán nợ gốc là 21.632.402 đồng và lãi phát sinh là 4.955.347 đồng, tổng cộng là 26.587.749 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu sau khi có bản án, Bà P không thanh toán thì phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn Ông Thị Ngọc P trình bày:

Bà P xác nhận đã ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 ngày 24/6/2017 với Công ty Tài chính TNHH T. Tuy nhiên, vì gia đình khó khăn, sức khỏe không đảm bảo, bà không đi làm được nên không có tiền trả cho Công ty T dẫn đến nợ quá hạn. Bà P đề nghị được trả dần dư nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ. Vì lý do sức khỏe nên Bà P đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết về sau của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tuy nhiên cần lưu ý, rút kinh nghiệm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Ông Thị Ngọc P thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng thuộc loại tranh chấp quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Bà P có nơi cư trú tại địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lý Văn Thưởng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn bà Ông Thị Ngọc P vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt theo Bản tự khai ngày 10/6/2020. Xét đơn xin vắng mặt của các đương sự là tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Ngày 24/6/2017, bà Ông Thị Ngọc P đã ký kết Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 với Công ty Tài chính TNHH T để vay số tiền 35.821.218 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,92%/tháng; mục đích tiêu dùng cá nhân. Các bên tham gia ký kết, giao dịch tự nguyện, hợp đồng tín dụng có hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên đây là giao dịch hợp pháp. Xét các thỏa thuận về hạn mức tín dụng, lãi suất, phương thức thanh toán gốc lãi tại Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 ngày 24/6/2017 là phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay tiêu dùng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[3.2] Thực hiện hợp đồng, Bà P đã ký nhận đủ số tiền giải ngân và tiến hành thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH T 10 lần với tổng số tiền 26.219.000 đồng. Theo thỏa thuận, Bà P phải thanh toán số tiền 52.806.749 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả dần trong vòng 20 tháng, 19 tháng đầu trả mỗi tháng 2.617.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.083.749 đồng, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Lần cuối cùng Bà P thanh toán là ngày 11/5/2018, cho đến nay Bà P không thanh toán thêm lần nào nữa. Do Bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 ngày 24/6/2017 nên Công ty Tài chính TNHH T yêu cầu Bà P thanh toán toàn bộ số tiền còn lại bao gồm: Nợ gốc là 21.632.402 đồng và lãi phát sinh là 4.955.347 đồng, tổng cộng là 26.587.749 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận. Bà P đề nghị được trả dần số nợ nêu trên nhưng không được phía Công ty T đồng ý nên không có cơ sở xem xét ý kiến này của Bà P.

[4] *Về án phí:* Do yêu cầu của Công ty T được chấp nhận nên Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Công ty T.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH T:

Buộc bà Ông Thị Ngọc P có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH T toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20170624-0007886 ngày 24/6/2017 là 26.587.749 (hai mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm bốn mươi chín) đồng, bao gồm: Nợ gốc là 21.632.402 đồng và tiền lãi là 4.955.347 đồng. Thanh toán làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Ông Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.329.387 (một triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi bảy) đồng. Bà P chưa nộp án phí.

Hoàn lại cho Công ty Tài chính TNHH T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 664.694 (sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm chín mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0027268 ngày 15/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trúc Chi